

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÁT TƯỜNG MINH
Trụ sở: 592 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Cường, Tp. Đà Nẵng

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA GIÁ BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI SAU THUÊ

CÔNG TRÌNH: KHÔI NHÀ B1 VÀ B1A
DỰ ÁN: KHU CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI KCN HOÀ KHÁNH
GIAI ĐOẠN 2

ĐỊA ĐIỂM XD: VỆT KẸP ĐƯỜNG DT602 VÀ ĐƯỜNG SỐ 4 KCN HOÀ KHÁNH, PHƯỜNG LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC XANH SÀI GÒN THUẬN PHƯỚC

Đà Nẵng, năm 2026

**CÔNG TY CP TV ĐT&XD
CÁT TƯỜNG MINH**

Số: 07 /CCTV-TTR

V/v: Thẩm tra giá bán nhà ở xã
hội sau thời gian cho thuê Khối
nhà B1 và B1A Dự án Khu chung
cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh
giai đoạn 2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2026.

KẾT QUẢ THẨM TRA GIÁ BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI SAU THUÊ

CÔNG TRÌNH: KHỐI NHÀ B1 VÀ B1A

**DỰ ÁN: KHU CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI KCN HOÀ KHÁNH
GIAI ĐOẠN 2**

**Địa điểm: Vệt kèp đường ĐT 602 và đường số 4 KCN Hoà Khánh,
phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Địa Ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước.

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 112/2026/HĐTV/SGTP-CTM ngày 03/9/2026 giữa Công ty Cổ phần Địa Ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước và Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Cát Tường Minh về việc Tư vấn thẩm tra giá bán nhà ở xã hội sau thuê thuộc Dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi nghiên cứu hồ sơ xác định giá bán nhà ở xã hội thuộc dự án nói trên và các tài liệu liên quan, Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Cát Tường Minh có ý kiến thẩm tra như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THẨM TRA

1. Căn cứ pháp lý chung

- Luật nhà ở số 27/2023/QH 15 ngày 27/11/2023 của Quốc hội khoá XV;
- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;
- Luật thuế số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội về Thuế giá trị gia tăng;
- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
- Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định về phát triển và Quản lý nhà ở xã hội;

- Thông tư 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý Nhà ở xã hội;
- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và Quản lý nhà ở xã hội;
- Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

2. Căn cứ pháp lý riêng

- Giấy chứng nhận đầu tư số 321031000124 ngày 23/12/2014 của UBND thành phố cấp cho Công ty CP Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước để thực hiện dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh;
- Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND thành phố V/v giao đất cho Công ty CP Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước để đầu tư xây dựng Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh (kèm bản vẽ);
- Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của UBND thành phố về việc Quy định giá đất cụ thể để làm cơ sở giao cho Công ty CP Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước đầu tư xây dựng Khu chung cư nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh;
- Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND thành phố;
- Quyết định số 2366/QĐ-CT ngày 22/6/2020 của Cục thuế thành phố Đà Nẵng về việc miễn tiền sử dụng đất đối với Công ty CP Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước;
- Công văn số 5316/UBND-SXD ngày 08/8/2019 của UBND thành phố về việc chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh;
- Quyết định số 5545/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh (kèm bản vẽ);
- Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND thành phố về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết TL 1/500 lô đất CT-NX1, CT-NX2 và CT-TM thuộc dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh (kèm bản vẽ);
- Căn cứ Công văn số 3162/SXD-CCGD ngày 11/5/2021 của Sở Xây dựng thành phố V/v chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng nhà chung cư B1, B1A và chấp thuận kết quả nghiệm thu đưa vào sử dụng phần khối lượng HTKT ngoài nhà phục vụ việc vận hành nhà chung cư B1, B1A thuộc dự án khu chung cư nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh – giai đoạn 2.

- Căn cứ Công văn số 6342/UBND-SXD ngày 18/9/2019 của UBND thành phố V/v phê duyệt giá bán, giá cho thuê nhà ở tại giai đoạn 2 của Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh.

- Căn cứ Công văn số 4848/SXD-QLN ngày 09/07/2020 của Sở Xây dựng thành phố V/v xác nhận đối tượng thuê NOXH tại 2 khối nhà B1, B1A dự án Khu chung cư NOXH KCN Hòa Khánh;

- Công văn số 10230/SXD-QLN ngày 12/6/2026 của Sở Xây dựng về việc đề xuất bán nhà ở xã hội cho người đang thuê tại dự án có nhu cầu mua trước thời hạn theo quy định.

- Các hợp đồng thuê nhà ở xã hội của Khối nhà B1 – B1A được ký giữa Chủ đầu tư và khách hàng.

- Hồ sơ xác định giá bán nhà ở xã hội sau thời gian cho thuê của Khối nhà B1-B1A dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh do Chủ đầu tư lập tháng 09/2026;

- Một số tài liệu khác có liên quan.

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án, loại và cấp công trình:

Dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội khu công nghiệp Hoà Khánh giai đoạn 2, trong đó:

Khối nhà chung cư B1-B1A, B3, E3-E4 và B2; Nhà để xe và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh.

Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng cấp II.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Địa Ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước.

3. Địa điểm xây dựng: Vệt kẹp đường ĐT 602 và đường số 4 KCN Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (trước là phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng).

4. Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác.

5. Mục tiêu dự án:

- Đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho cán bộ, công nhân viên chức, các đối tượng chính sách xã hội có thu nhập thấp, đặc biệt ưu tiên cho công nhân các Khu công nghiệp và Chế xuất mong muốn ổn định chỗ ở tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để yên tâm làm việc và sinh sống.

- Các phương án thiết kế kiến trúc với hình thức kiến trúc hiện đại, công năng hợp lý, sử dụng vật liệu địa phương có chất lượng sẽ tạo không gian ở rất gần gũi và dễ chịu cho các hộ sinh sống tại đây. Bên cạnh đó các phương án quy hoạch hài hòa, phù hợp với quy hoạch chung của toàn khu đất có tính xây dựng độc lập, dễ dàng cho việc bố trí quy hoạch công trình, sân bãi và thuận lợi cho công tác quản lý bảo vệ sau này.

- Có hiệu quả kinh tế xã hội khi giải quyết được các vấn đề nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp, góp phần ngăn chặn suy giảm kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, kích cầu đầu tư và tiêu dùng...

- Mang lại lợi ích lớn cho doanh nghiệp và cho địa phương. Góp phần đảm bảo an ninh khu vực, an sinh xã hội và tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người dân địa phương.

6. Quy mô công trình:

Dự án giai đoạn 2 gồm 06 Khối nhà chung cư cao từ 12 tầng đến 15 tầng (chưa bao gồm tầng hầm và tầng kỹ thuật mái) là 02 khối chung cư cao 12 tầng (E3, E4) và 04 khối chung cư cao 15 tầng (B1, B1A, B3, B2). Trong đó Khối nhà B1-B1A có 110 căn hộ xã hội cho thuê với 3.534,0 m² sàn đủ điều kiện bán.

III. NHẬN XÉT VỀ HỒ SƠ XÁC ĐỊNH GIÁ BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI SAU THỜI GIAN CHO THUÊ KHỐI NHÀ B1 VÀ B1A DO CHỦ ĐẦU TƯ LẬP

Trước đây, dự án Khu chung cư nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh đã được UBND thành phố thống nhất giá bán nhà ở xã hội giai đoạn 2 tại Công văn số 6342/UBND-SXD ngày 18/9/2019 là: 9.417.000 đồng/m² (đã bao gồm lợi nhuận 10% và thuế GTGT 5%, chưa bao gồm chi phí bảo trì 2%) và Chủ đầu tư đã tiến hành bán, cho thuê nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015.

Nay khối nhà chung cư B1 và B1A giai đoạn 2 của dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng trên 05 năm, trong đó có 110 căn hộ xã hội cho thuê với 3.534,0 m² sàn đủ điều kiện bán. Theo quy định tại Điều 38 Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 và Công văn số 10230/SXD-QLN ngày 12/6/2026 của Sở Xây dựng Đà Nẵng thì Công ty Cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước đã đủ điều kiện được phép bán quỹ nhà cho thuê này cho người đang thuê. Do đó, Chủ đầu tư xác định lại giá bán nhà ở xã hội của khối nhà B1 và B1A dự án giai đoạn 2 sau thời gian thuê theo phương pháp quy định tại Điều 38 Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 là có cơ sở thực hiện nhằm tính đúng, tính đủ chi phí tài chính thực tế phát sinh trong thời gian khai thác quỹ nhà cho thuê mà Chủ đầu tư chưa hoàn vốn được một lần.

Chủ đầu tư xác định giá bán nhà ở xã hội sau thời gian thuê từng căn hộ của khối nhà B1-B1A dự án giai đoạn 2 trên cơ sở giá trị ban đầu của căn hộ theo giá bán đã được phê duyệt của UBND thành phố Đà Nẵng theo Công văn số 6342/UBND-SXD ngày 18/9/2019 cộng chi phí lãi vay phát sinh trong thời gian thuê và trừ chi phí khấu hao đã phân bổ trong thời gian thuê tương ứng, sau đó phân bổ theo phần diện tích từng căn hộ.

Chi phí lãi vay phát sinh trong thời gian thuê của từng căn hộ được xác định trên cơ sở giá vốn trung bình của căn hộ (theo chi phí Tổng mức đầu tư được phê duyệt theo Công văn số 6342/UBND-SXD ngày 18/9/2019 phân bổ cho phần diện tích xã hội thuê B1-B1A đồng thời giảm trừ chi phí lợi nhuận thương mại và chi phí kiểm toán cắt giảm được phân bổ tương ứng), lãi suất vay

bình quân của 04 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước tính từ năm 2021 đến 06 tháng đầu năm 2026 và thời gian thuê thực tế của từng căn hộ theo Hợp đồng thuê.

Chi phí khấu hao của từng căn hộ trong thời gian thuê được xác định bằng giá trị ban đầu của căn hộ phân bổ bình quân cho tổng thời gian thu hồi vốn của dự án (thời gian thu hồi vốn được phê duyệt theo văn bản số 6342/UBND-SXD ngày 18/9/2019 và theo phương pháp khấu hao đường thẳng tại Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính) nhân với thời gian thực tế thuê tương ứng. Khấu hao theo phương pháp đường thẳng được áp dụng trong hồ sơ là phương pháp thông dụng và đơn giản, dễ tính toán và làm phân bổ đều chi phí.

Do thời gian thuê của từng căn hộ được xác định theo Hợp đồng thuê và có sự khác nhau giữa các căn hộ, nên sẽ có chi phí lãi vay và chi phí khấu hao khác nhau được tính riêng cho từng căn hộ.

Nhà ở xã hội bán sau thời gian thuê sẽ được ưu tiên bán cho người đang thuê hoặc các đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội theo quy định;

Lợi nhuận đối với diện tích nhà ở xã hội bán sau thuê của dự án giai đoạn 2 bằng với lợi nhuận đã được phê duyệt ở Công văn số 6342/UBND-SXD ngày 18/9/2019 là 10% phù hợp với quy định về lợi nhuận định mức của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội;

Giá bán nhà ở xã hội sau thời gian thuê cụ thể của từng căn sẽ được Chủ đầu tư xác định riêng với từng loại căn hộ tương ứng với phần diện tích tại vị trí khác nhau, thời gian cho thuê, chi phí lãi vay và trừ đi phần giá trị khấu hao nhà ở khi ký hợp đồng mua bán.

IV. NGUYÊN TẮC THẨM TRA GIÁ BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI

Việc thẩm tra giá bán nhà ở xã hội sau thời gian thuê được thực hiện trên một số nguyên tắc sau:

- Giá bán và phương pháp xác định giá bán nhà ở xã hội sau thời gian thuê thuộc dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh giai đoạn 2 được xác định trên cơ sở lựa chọn, đề xuất của Chủ đầu tư tại hồ sơ về phương án xác định giá bán nhà ở xã hội sau thuê của dự án giai đoạn 2 và quy định tại Điều 38 Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026.

- Phương pháp này tuân thủ nguyên tắc không điều chỉnh tăng các khoản mục chi phí đầu tư xây dựng, giữ lợi nhuận định mức đã phê duyệt và không áp dụng các yếu tố biến động giá thị trường tại thời điểm bán mà chỉ bổ sung duy nhất chi phí lãi vay phát sinh hợp pháp tương ứng với thời gian cho thuê vào giá vốn phần xã hội thuê của khối nhà B1-B1A. Đồng thời giảm trừ chi phí khấu hao, phần lợi nhuận thương mại phân bổ và chi phí kiểm toán nhà nước đã cắt giảm nhằm đảm bảo nguyên tắc giá bán chỉ cấu thành từ các chi phí hợp lý, hợp lệ.

- Về diện tích sử dụng nhà ở xã hội khối nhà B1 và B1A căn cứ theo diện tích thể hiện trong hồ sơ xác định giá bán nhà ở xã hội sau thuê do Chủ đầu tư lập và Hợp đồng thuê đã ký giữa các bên.

- Hệ số điều chỉnh giá bán sau thuê đối với phần diện tích vị trí thứ i được xác định trên cơ sở đề xuất phương án xác định giá bán nhà ở xã hội sau thuê của Chủ đầu tư và đảm bảo nguyên tắc bình quân gia quyền theo diện tích nhà ở của một khối nhà bằng 1.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA GIÁ BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI

Theo các cơ sở và nguyên tắc thẩm tra nêu trên, giá bán nhà ở xã hội sau thời gian thuê của Khối nhà B1 và B1A thuộc dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh giai đoạn 2 sau thẩm tra được xác định như sau:

STT	Căn hộ	Tòa	Đơn giá bán sau thuê (đồng/m ²) (G _{xh2})
1	1003	B1A	11.554.141
2	1004	B1	11.554.141
3	1015	B1	11.554.140
4	1012	B1A	11.554.140
5	1111	B1	11.554.140
6	1008	B1	11.554.141
7	12A11	B1	11.554.140
8	1212A	B1	11.554.140
9	1012A	B1A	11.554.140
10	1112	B1A	11.554.140
11	1111	B1A	11.554.140
12	1007	B1	11.554.140
13	1102	B1	11.554.141
14	12A12A	B1	11.554.140
15	12A12	B1	11.554.140
16	1215	B1A	11.554.140
17	1415	B1	11.554.140
18	1002	B1	11.554.141
19	1002	B1A	11.554.141

STT	Căn hộ	Tòa	Đơn giá bán sau thuê (đồng/m ²) (G _{xh2})
20	1408	B1A	11.554.141
21	1115	B1	11.554.140
22	1205	B1A	11.554.141
23	1215	B1	11.554.140
24	1003	B1	11.554.141
25	1408	B1	11.554.141
26	12A12A	B1A	11.554.140
27	1112	B1	11.554.140
28	1012	B1	11.554.140
29	1212A	B1A	11.554.140
30	1212	B1A	11.554.140
31	1412	B1	11.554.140
32	1202	B1A	11.525.260
33	1411	B1A	11.525.260
34	1011	B1A	11.525.260
35	1016	B1	11.496.380
36	1004	B1A	11.496.380
37	1005	B1	11.496.380
38	1011	B1	11.496.380

STT	Căn hộ	Tòa	Đơn giá bán sau thuê (đồng/m ²) (G _{xH2})
39	1104	B1	11.467.500
40	1203	B1A	11.467.500
41	1104	B1A	11.467.500
42	1205	B1	11.467.500
43	1105	B1	11.467.500
44	12A04	B1A	11.438.619
45	1405	B1A	11.438.619
46	1012A	B1	11.438.619
47	1208	B1A	11.380.859
48	1015	B1A	11.380.859
49	1115	B1A	11.351.979
50	12A11	B1A	11.351.979
51	1204	B1	11.351.979
52	12A02	B1	11.351.979
53	1216	B1A	11.351.979
54	1416	B1A	11.351.979
55	1208	B1	11.351.979
56	1216	B1	11.351.979
57	1402	B1	11.351.979
58	12A15	B1	11.351.979
59	1407	B1	11.351.979
60	1212	B1	11.351.979
61	12A16	B1	11.351.979
62	1402	B1A	11.351.979
63	1405	B1	11.351.979
64	12A15	B1A	11.351.979
65	12A08	B1A	11.351.979
66	12A02	B1A	11.351.979

STT	Căn hộ	Tòa	Đơn giá bán sau thuê (đồng/m ²) (G _{xH2})
67	1404	B1A	11.351.979
68	1403	B1A	11.351.979
69	12A05	B1A	11.351.979
70	12A08	B1	11.351.979
71	1412A	B1A	11.351.979
72	12A16	B1A	11.351.979
73	1416	B1	11.351.979
74	1403	B1	11.149.817
75	1404	B1	11.149.817
76	12A07	B1A	11.149.817
77	1407	B1A	11.149.817
78	12A04	B1	11.149.817
79	12A03	B1A	11.149.817
80	1204	B1A	11.149.817
81	1207	B1A	11.149.817
82	1116	B1	11.149.817
83	1411	B1	11.149.817
84	1005	B1A	11.149.817
85	1412A	B1	11.149.817
86	1107	B1A	11.149.817
87	12A12	B1A	11.149.817
88	1203	B1	11.149.817
89	1108	B1	11.149.817
90	1202	B1	11.149.817
91	1107	B1	11.149.817
92	1207	B1	11.149.817
93	1105	B1A	11.149.817
94	1116	B1A	11.149.817

STT	Căn hộ	Tòa	Đơn giá bán sau thuê (đồng/m ²) (G _{XH2})
95	1211	B1A	11.149.817
96	12A07	B1	11.149.817
97	1016	B1A	11.149.817
98	1008	B1A	11.149.817
99	1103	B1A	11.149.817
100	1102	B1A	11.149.817
101	12A05	B1	11.149.817

STT	Căn hộ	Tòa	Đơn giá bán sau thuê (đồng/m ²) (G _{XH2})
102	1211	B1	11.178.697
103	1103	B1	11.092.056
104	1112A	B1	11.120.936
105	12A03	B1	11.323.098
106	1007	B1A	11.149.817
107	1112A	B1A	11.554.140
108	1108	B1A	10.803.253
109	1412	B1A	11.323.098
110	1415	B1A	11.554.140

Giá bán đã bao gồm lợi nhuận và thuế GTGT 5%, chưa bao gồm phí bảo trì.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

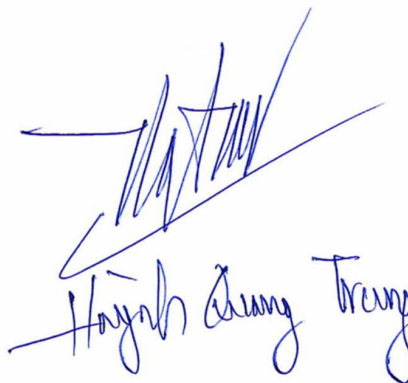
Việc thẩm tra giá bán nhà ở xã hội sau thời gian thuê của khối nhà B1-B1A thuộc dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh giai đoạn 2 được thực hiện trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, phương án xác định giá bán nhà ở xã hội sau thuê của Chủ đầu tư, chi phí lãi vay và khấu hao được Chủ đầu tư phê duyệt trên cơ sở các chi phí hợp lý, hợp lệ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ kết quả thẩm tra giá bán nhà ở xã hội sau thời gian thuê của khối nhà B1-B1A thuộc dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội KCN Hoà Khánh giai đoạn 2, kính đề nghị Công ty Cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước hoàn thiện, báo cáo cấp có thẩm quyền để triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định./.

CHỦ TRÌ THẨM TRA

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTBS.


Huỳnh Chung Trung



GIÁM ĐỐC


GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thanh Mai